

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 23 - 10 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hội, bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Đình T, sinh năm 1969 tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: Tiểu khu X, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Trần Thị C (Đều đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2024 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1968, địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 28/7/2000 Trần Đình T đi bộ sang nhà Lê Văn Hùng, sinh năm 1969 nơi cư trú: Tiểu khu Xưởng Sữa, thị trấn Nông Trường Mộc Châu chơi. Sau đó Hùng và T rủ nhau đi bộ sang tiểu khu Chè Đen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu tìm gia đình nào sơ hở thì trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng, trước khi đi Hùng vào nhà bếp lấy 01 thanh sắt dài

khoảng 40cm một đầu đập dẹt mang theo. Khi T và Hùng đến nhà Nguyễn Văn T1 tại tiểu khu Chè Đen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, T và Hùng quan sát không có ai ở nhà nên Hùng bảo T đứng bên ngoài canh giới còn Hùng đột nhập vào trong nhà xem có tài sản gì để trộm cắp, Hùng cầm theo thanh sắt đi vào trong nhà, khoảng 15 phút sau thì Hùng gọi T vào cùng nhau khiêng một chiếc ti vi nhãn hiệu LG vỏ màu đen loại 20in mang ra ngoài, khi T và Hùng khiêng chiếc ti vi ra đến vườn mận phía sau nhà thì bị anh T1 phát hiện và truy đuổi. T và Hùng bỏ lại chiếc ti vi rồi bỏ chạy, do Hùng đau chân không chạy thoát được nên bị anh T1 bắt quả tang, còn T bỏ chạy và trốn ở nhiều nơi khác nhau.

Ngày 30/7/2000 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi phát hiện mất tài sản là ngôi nhà của gia đình Nguyễn Văn T1 ở tiểu khu Chè Đen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu. Quá trình khám nghiệm không thu giữ gì.

Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xác định chiếc ti vi nhãn hiệu LG vỏ màu đen loại 20in do Trần Đình T và Lê Văn Hùng chiếm đoạt của Nguyễn Văn T1 ngày 28/7/2000 có giá trị 3.600.000 đồng.

Đối với hành vi của Lê Văn Hùng đã được Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử theo bản án hình sự sơ thẩm số 128/HS/ST ngày 24/10/2002 và tuyên phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Trần Đình T về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình T phạm tội: Trộm cắp tài sản và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng Test thử ma túy của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh nhân dân số 050314431 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 01/6/2020.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người bị hại Nguyễn Văn T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt áp dụng*: Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/7/2000 Trần Đình T cùng Lê Văn Hùng đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG loại 20in của anh Nguyễn Văn T1 trị giá 3.600.000 đồng. Hành vi của Trần Đình T có đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt tù 06 tháng đến 03 năm, tuy có cùng với khung hình phạt với khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng mức độ phạm tội của bị cáo theo Bộ luật Hình sự 2015 là ít nghiêm trọng hơn. Căn cứ Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì Trần Đình T chịu trách nhiệm về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, khi lượng hình cần đánh giá với mức độ tham gia và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bản chất ham chơi, lười lao động, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Do đó cần cách ly bị

cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng*:

Đối với 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG vỏ màu đen loại 20in, Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu thu giữ và đã ra Quyết định trả lại cho Nguyễn Văn T1. Xét thấy là tài sản hợp pháp của người bị hại bị chiếm đoạt, việc Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật, cần chấp nhận là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 050314431 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 01/6/2020 thu giữ của các bị cáo. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tuyên trả lại cho bị cáo Trần Đình T.

Đối với 01 phong bì niêm phong đựng Test thử ma túy của Trần Đình T, xét là vật không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về bồi thường trách nhiệm dân sự*:

Người bị hại Nguyễn Văn T1 đã nhận lại tài sản là 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG vỏ màu đen loại 20in, anh T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào. Xét thấy việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, cần ghi nhận.

[6] *Về các vấn đề khác*: Đối với Lê Văn Hùng là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Trần Đình T, đã được Tòa án nhân dân huyện đưa ra xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 128/HSST ngày 24/10/2003, hiện nay Lê Văn Hùng đã chết. Do đó không xem xét giải quyết.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam 45 ngày sau phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả cho người bị hại anh Nguyễn Văn T1 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG vỏ màu đen loại 20in.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng Test thử ma túy của Trần Đình T

Trả lại cho bị cáo Trần Đình T: 01 chứng minh nhân dân số 050314431 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 01/6/2020 mang tên Trần Đình T.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bị cáo Trần Đình T bồi thường trách nhiệm dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 23/10/2024).

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Ngọc Hà